

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/DS-ST

Ngày: 23/9/2020.

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thanh Phúc**

Hội thẩm nhân dân: - Ông **Huỳnh Thanh Trà**
- Ông **Huỳnh Tiến**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Đặng Thị Ngọc Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Bà **Hà Thị Thu Hiếu** - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23/9/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu (Số 344A Lê Thanh Nghị, quận Hải Châu) thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 195/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-DS ngày 18.06.2020; Thông báo mở lại phiên tòa ngày 27/8/2020 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A Địa chỉ trụ sở: Đường M, phường N, quận P, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ngọc T – Chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ miền trung; Ông Bùi Văn T, sinh năm: 1987 – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. Cùng địa chỉ: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng (Giấy ủy quyền số: 75/2019/UQ – VPB ngày 12/11/2019). Ông Bùi Văn T có mặt, ông Lê Ngọc T vắng mặt.

* Bị đơn: - Ông Nguyễn Tôn Minh Đ, sinh năm: 1977. Địa chỉ: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Đường M, phường N, quận P, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2019 của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng TMCP A trình bày:

Ngày 05/04/2018 vợ chồng ông Nguyễn Tôn Minh Đ, bà Nguyễn Thị Kim Th vay vốn tại Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh – PGD Nơ Trang Long theo hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN 1803240578621 ngày 05/04/2018. Số tiền vay: 460.000.000 đồng, thời hạn vay: 72 tháng; Mục đích sử dụng vốn: Mua xe ô tô; Kỳ hạn trả nợ: Trả nợ gốc và trả nợ lãi định kỳ 01 tháng/01 lần vào ngày 05 hàng tháng; Lãi suất trong hạn: 10,5%/năm cố định trong 03 tháng đầu tiên, các tháng còn lại lãi suất cho vay sẽ điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần theo lãi suất bán vốn của VPBank tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 3,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Thực hiện hợp đồng ngày 05/04/2018 Ngân hàng TMCP A đã giải ngân số tiền 460.000.000 đồng theo yêu cầu giải ngân của ông Đ, bà Th.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là xe ô tô thùng kín nhãn hiệu VINHPHAT mang biển kiểm soát 43C – 182.44 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 053052 do phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 02/04/2018 đứng tên ông Nguyễn Tôn Minh Đ, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 05/04/2018.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Tôn Minh Đ, bà Nguyễn Thị Kim Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng theo thỏa thuận trong hợp đồng mặc dù phía Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, gửi thông báo thu hồi nợ. Cụ thể: Ông Đ, bà Th đã vi phạm hợp đồng kể từ ngày 05/01/2019. Tính đến ngày 31/10/2019 vợ chồng ông Đ, bà Th còn nợ Ngân hàng tổng số tiền: 476.475.696 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 408.770.466 đồng, nợ lãi trong hạn: 29.158.183 đồng, lãi quá hạn: 3.025.736 đồng

Nay Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Tôn Minh Đ, bà Nguyễn Thị Kim Th phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh tạm tính đến ngày 31/10/2019 với tổng số tiền: 476.475.696 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 408.770.466 đồng, nợ lãi trong hạn: 29.158.183 đồng, lãi quá hạn: 3.025.736 đồng

Yêu cầu ông ông Nguyễn Tôn Minh Đ, bà Nguyễn Thị Kim Th tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng cho vay kể từ ngày 01/11/2019 cho đến khi ông Đ, bà Th thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP A.

Trong trường hợp ông Nguyễn Tôn Minh Đ, bà Nguyễn Thị Kim Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô thùng kín nhãn hiệu VINHPHAT mang biển kiểm soát 43C – 182.44 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 053052 do phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 02/04/2018 đứng tên ông Nguyễn Tôn Minh Đ, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 05/04/2018 được phát mại tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ.

Tại phiên tòa, phía Ngân hàng TMCP A yêu cầu ông Nguyễn Tôn Minh Đ, Nguyễn Thị Kim Th phải thanh toán nợ vay tạm tính đến ngày 23/9/2020 tổng số tiền: 549.598.201 đồng. Trong đó, nợ gốc là 408.770.420 đồng; nợ lãi quá hạn: 140.827.781 đồng. Yêu cầu ông ông Nguyễn Tôn Minh Đ, bà Nguyễn Thị Kim Th tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng cho vay từ ngày 24/9/2020 cho đến khi ông Đ, bà Th thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP A; Yêu cầu phát mại tài sản thế chấp trong trường hợp ông Đ, bà Th không thanh toán nợ cho ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến Tòa nhiều lần đối với ông Nguyễn Tôn Minh Đ, bà Nguyễn Thị Kim Th hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, ông Đ, bà Th không có mặt và không có lý do gì về việc vắng mặt nên không hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án được.

Ngày 09/07/2020 ông Nguyễn Tôn Minh Đ có bản tự khai gửi Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng trình bày: Ông thống nhất với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A. Ông xác định hiện nay còn nợ Ngân hàng TMCP A Tính đến ngày 31/10/2019 tổng số tiền: 476.475.696 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 408.770.466 đồng, nợ lãi trong hạn: 29.158.183 đồng, lãi quá hạn: 3.025.736 đồng. Tuy nhiên, do làm ăn khó khăn nên ông và bà Nguyễn Thị Kim Th không đủ khả năng trả nợ cho ngân hàng nên đề nghị ngân hàng được phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa lần thứ hai hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Tôn Minh Đ, bà Nguyễn Thị Kim Th vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A yêu cầu Tòa án tuyên buộc ông Nguyễn Tôn Minh Đ, bà Nguyễn Thị Kim Th phải thanh toán nợ vay tạm tính đến ngày 23/9/2020 tổng số tiền: 549.598.201 đồng. Trong đó, nợ gốc là 408.770.420 đồng; nợ lãi quá hạn: 140.827.781 đồng; Yêu cầu ông Nguyễn Tôn Minh Đ, bà Nguyễn Thị Kim Th tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng cho vay từ ngày 24/9/2020 cho đến khi ông Đ, bà Th thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP A; Yêu cầu phát mại tài sản thế chấp trong trường hợp ông Đ, bà Th không thanh toán nợ cho ngân hàng.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy:

Ngày 05/04/2018 vợ chồng ông Nguyễn Tôn Minh Đ, bà Nguyễn Thị Kim Th vay vốn tại Ngân hàng TMCP – chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh – PGD Nơ Trang Long theo hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN 1803240578621 ngày 05/04/2018. Theo hợp đồng số tiền vay: 460.000.000 đồng, thời hạn vay: 72 tháng; Mục đích sử dụng vốn: Mua xe ô tô; Kỳ hạn trả nợ: Trả nợ gốc và trả nợ lãi định kỳ 01 tháng/01 lần vào ngày 05 hàng tháng; Lãi suất trong hạn: 10,5%/năm cố định trong 03 tháng đầu tiên, các tháng còn lại lãi suất cho vay sẽ điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần theo lãi suất bán vốn của VPBank tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 3,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Thực hiện hợp đồng tín dụng trên, ngày 05/04/2018 phía Ngân hàng TMCP A đã giải ngân cho ông Nguyễn Tôn Minh Đ, bà Nguyễn Thị Kim Th thông qua hình thức ủy nhiệm chi số tiền 460.000.000 đồng theo yêu cầu của ông Đ, bà Th.

[4] Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng phía ông Nguyễn Tôn Minh Đ, bà Nguyễn Thị Kim Th đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng. Phía ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở và yêu cầu ông Nguyễn Tôn Minh Đ, bà Nguyễn Thị Kim Th thực hiện việc trả nợ, nhưng ông Nguyễn Tôn Minh Đ, bà Nguyễn Thị Kim Th cho đến nay vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tại bản khai 09/07/2020 ông Nguyễn Tôn Minh Đ gửi Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng bản trình bày ông Đ xác nhận còn nợ theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP A. Do đó, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của phía Ngân hàng TMCP A đối với ông Nguyễn Tôn Minh Đ, bà Nguyễn Thị Kim Th.

[5] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm: 25.983.928 đồng ông Nguyễn Tôn Minh Đ, bà Nguyễn Thị Kim Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền: 2.000.000 đồng ông Nguyễn Tôn Minh Đ, bà Nguyễn Thị Kim Th phải chịu. Do Ngân hàng TMCP A đã tạm ứng chi phí nên ông Nguyễn Tôn Minh Đ, bà Nguyễn Thị Kim Th phải trả lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền: 2000.000 đồng

[6] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm: Về chấp hành pháp luật tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Áp dụng Điều 401, 402, 405, 463, 466 Bộ luật dân sự.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" của Ngân hàng TMCP A đối với ông Nguyễn Tôn Minh Đ, bà Nguyễn Thị Kim Th.

Xử:

1. Buộc ông Nguyễn Tôn Minh Đ, bà Nguyễn Thị Kim Th phải trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền tính đến ngày 23/9/2020 tổng số tiền: 549.598.201 đồng (Năm trăm bốn mươi chín triệu, năm trăm chín mươi tám ngàn, hai trăm lẻ một đồng). Trong đó, nợ gốc là 408.770.420 đồng; nợ lãi quá hạn: 140.827.781 đồng.

Trường hợp ông Nguyễn Tôn Minh Đ, bà Nguyễn Thị Kim Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP A thì phát mại tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô thùng kín nhãn hiệu VINHPHAT mang biển kiểm soát 43C – 182.44 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 053052 do phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 02/04/2018 đứng tên ông Nguyễn Tôn Minh Đ, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 05/04/2018 để Ngân hàng TMCP A thu hồi nợ.

2. Kể từ ngày 24/9/2020 ông Nguyễn Tôn Minh Đ, bà Nguyễn Thị Kim Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm: 25.983.928 đồng ông Nguyễn Tôn Minh Đ, bà Nguyễn Thị Kim Th phải chịu theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Ngân hàng TMCP A đã nộp là: 11.529.514 đồng theo biên lai thu số 0008748 ngày 27/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền: 2.000.000 đồng ông Nguyễn Tôn Minh Đ, bà Nguyễn Thị Kim Th phải chịu. Do Ngân hàng TMCP A đã tạm ứng chi phí nên ông Nguyễn Tôn Minh Đ, bà Nguyễn Thị Kim Th phải trả lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền: 2.000.000 đồng.

4. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Tiến

Huỳnh Thanh Trà

Trương Thanh Phúc

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN**

TRƯỞNG THANH PHÚC

.

.

